



BẢN TIN

Hiệp hội Cao su Việt Nam
02/01/2024 – 05/01/2024

www.vra.com.vn



THỊ TRƯỜNG – GIÁ CẢ

Giá cao su thiên nhiên trong tuần từ ngày 01/01/2024 đến 05/01/2024

Trong tuần từ ngày 01/01/2024 đến 05/01/2024, giá cao su thiên nhiên (CSTN) của các sàn giao dịch OSE, MRE và SICOM đều giảm. Kết thúc tuần, giá cao su RSS 3 trên Sàn Giao dịch Osaka – Nhật Bản (OSE) giao tháng 6/2024 là 1.770 USD/tấn, giảm 2,6% so với ngày cuối tuần trước; giá cao su TSR 20 giao sau kỳ hạn tháng 02/2024 trên sàn SICOM (Singapore) là 1.528 USD/tấn (-1,8%); giá cao su xuất khẩu SMR 20 của Malaysia do Tổng cục Cao su Malaysia (MRB) công bố ở mức 1.547 USD/tấn (-0,2%); giá SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt mức 1.560 USD/tấn không thay đổi so với ngày cuối tuần trước.

*Nhận định xu hướng thị trường CSTN trong ngắn hạn

Kết thúc tuần đầu tiên của năm 2024, giá CSTN trên các thị trường đã giảm so với tuần trước, chịu ảnh hưởng từ các đợt bán tháo trên thị trường chứng khoán toàn cầu và châu Á, cùng với đánh giá thất vọng về hoạt động nhà máy và nhu cầu yếu của Trung Quốc. Cụ thể hơn là sau khi Fitch Ratings, một tổ chức xếp hạng tín dụng quốc tế, đã hạ mức xếp hạng của bốn công ty quản lý tài sản và thị trường chứng khoán Trung Quốc. Đồng USD mạnh lên sau thông báo của Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) về việc duy trì chính sách tiền tệ hạn chế cho đến khi lạm phát giảm xuống ổn định ở mức 2% đã tăng thêm áp lực lên giá CSTN.

Kết thúc tuần, giá dầu thô ngọt nhẹ Hoa Kỳ (WTI) giao tháng Hai tăng 3%, trong khi đó, giá dầu Brent Biển Bắc giao tháng Ba tăng 2,2%. Giá dầu ghi nhận mức tăng trong cả tuần khi căng thẳng gia tăng ở Trung Đông làm dấy lên lo ngại khả năng gián đoạn nguồn cung. Giám đốc phụ trách khu vực Trung Đông – Bắc Phi (MENA) của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), nhận định sự gián đoạn kéo dài trong hoạt động vận chuyển qua Biển Đỏ có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động thương mại toàn cầu, giữa lúc lực lượng Houthi ở Yemen tiếp tục thực hiện các cuộc tấn công nhằm vào tàu thương mại di chuyển qua tuyến đường thủy quan trọng này. Trong khi, Trung Quốc, nước nhập khẩu dầu hàng đầu thế giới, đang chịu tác động của cuộc khủng hoảng bất động sản, khủng hoảng nợ và tăng trưởng yếu khiến nhu cầu giảm sút.

Tin tức liên quan đến thị trường cao su trong tuần

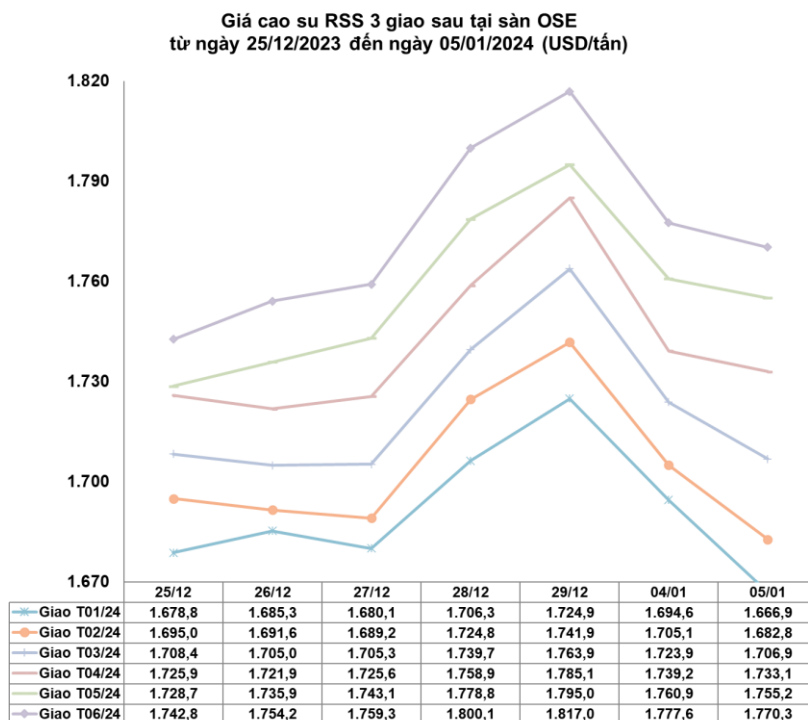
- Trên Sàn Giao dịch Tương lai Thượng Hải (Shanghai Futures Exchange – SHFE) tuần từ ngày 01/01 – 05/01/2024, tồn kho CSTN dựa theo chứng từ đạt 168.420 tấn, tăng 3.200 tấn (+1,9%) so với tuần trước; số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai đạt 191.014 tấn, tăng 1.063 tấn (+0,6%) so với tuần trước.

Số liệu tồn kho dựa theo chứng từ (tấn) <i>Warehouse receipt Inventory (tonnes)</i>			Số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai (tấn) <i>Futures Inventory (tonnes)</i>		
Tuần từ ngày 25/12 – 29/12/2023	Tuần từ ngày 01/01 – 05/01/2024	Thay đổi	Tuần từ ngày 25/12 – 29/12/2023	Tuần từ ngày 01/01 – 05/01/2024	Thay đổi
165.220	168.420	+3.200	189.951	191.014	+1.063

Nguồn: Văn phòng HHCSVN tổng hợp từ SHFE

Diễn biến giá cao su trên thị trường quốc tế trong tuần 01/01/2024 – 05/01/2024

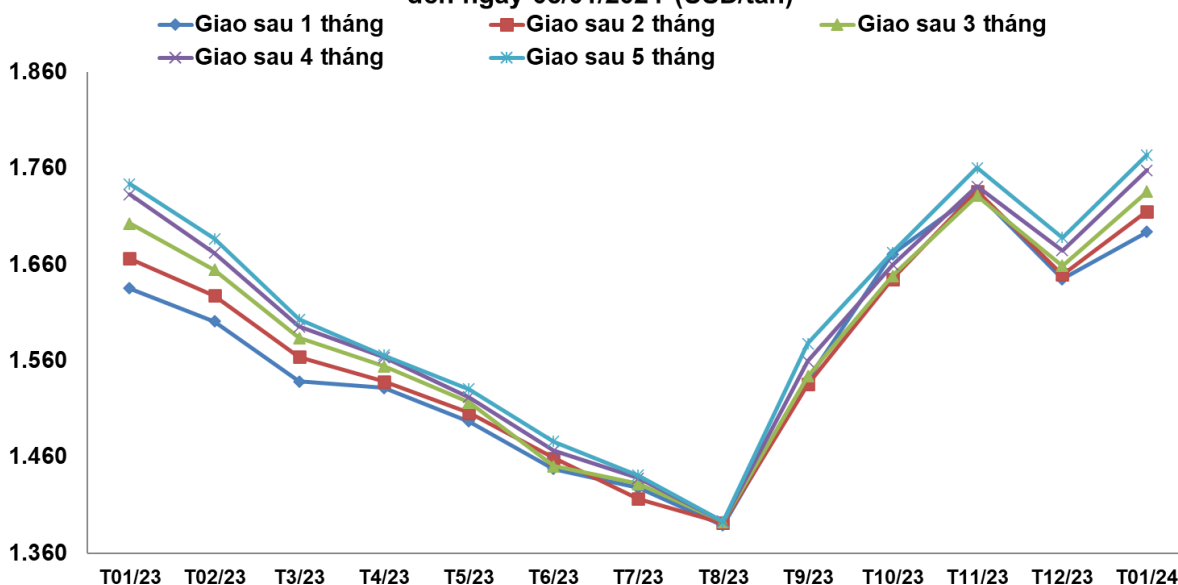
Kết thúc ngày cuối tuần, giá cao su RSS 3 trên Sàn Giao dịch Osaka (OSE) công bố giảm. Giá RSS3 giao tháng 6/2024 đạt 1.770 USD/tấn, giảm 7 USD/tấn (-0,4%) so với ngày đầu tuần và giảm 47 USD/tấn (-2,6%) so với ngày cuối tuần trước.



Nguồn: VRA tổng hợp từ <https://www.jpx.co.jp/english/>

Trong tháng 01/2024, từ ngày 01 – 05/01, giá cao su RSS 3 (OSE) trung bình đạt 1.774 USD/tấn đối với loại hợp đồng giao sau 5 tháng, tăng 86 USD/tấn (+5,1%) so với mức giá trung bình tháng 12/2023 và tăng 30 USD/tấn (+1,7%) so với tháng 01/2023.

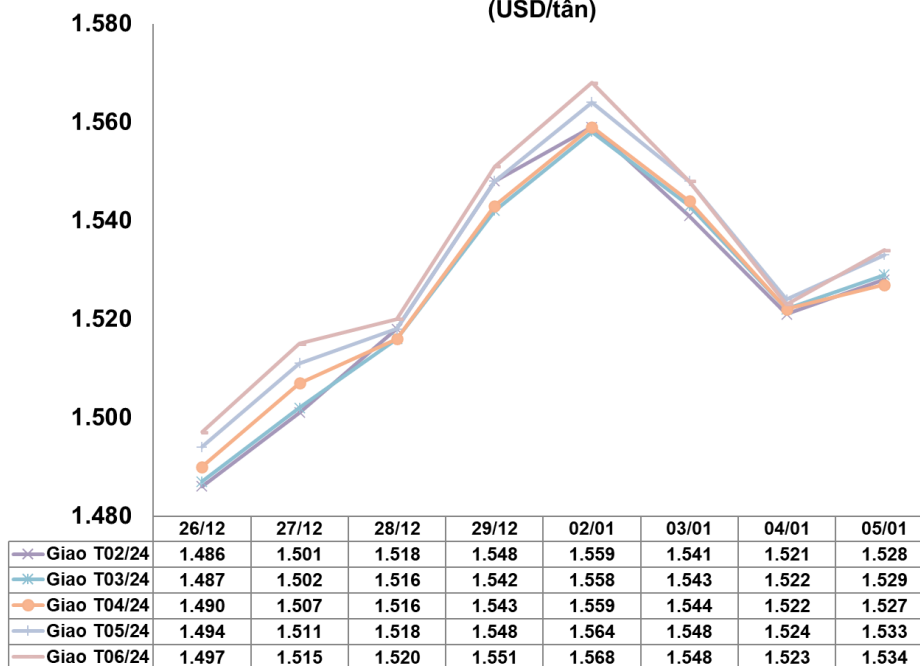
Giá cao su RSS 3 giao sau tại sàn OSE từ tháng 01/2023 đến ngày 05/01/2024 (USD/tấn)



Nguồn: VRA tổng hợp từ <https://www.jpx.co.jp/english/>

Kết thúc tuần từ 01/01 – 05/01/2024, giá cao su TSR 20 trên Sàn Giao dịch SICOM (Singapore) công bố giảm. Giá TSR 20 giao tháng 02/2024 đạt 1.528 USD/tấn, giảm 31 USD/tấn (-2,0%) so với ngày đầu tuần và giảm 20 USD/tấn (-1,3%) so với ngày cuối tuần trước.

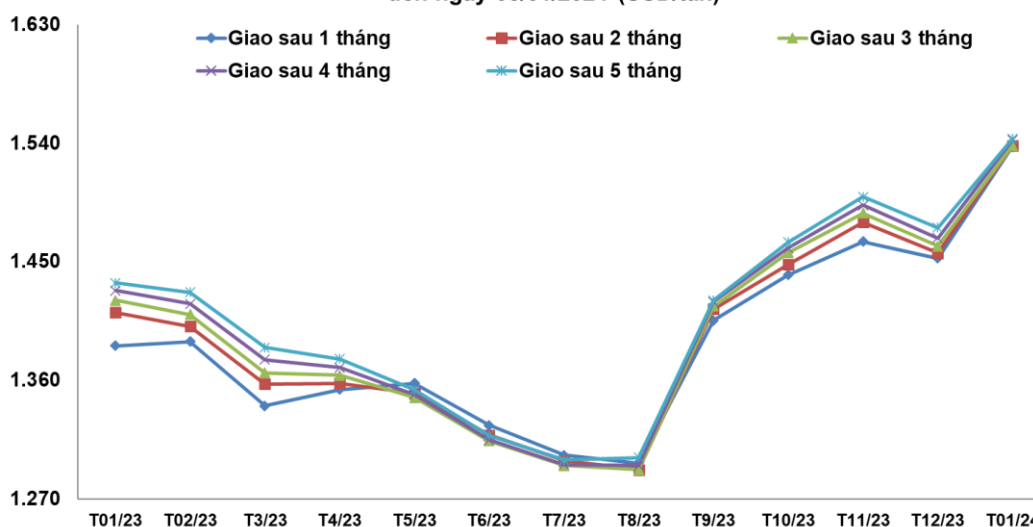
Giá cao su TSR 20 tại sàn SICOM từ 26/12/2023 đến 05/01/2024 (USD/tấn)



Nguồn: VRA tổng hợp từ http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures

Trong tháng 01/2024, từ ngày 01 – 05/01, giá TSR 20 trung bình của hợp đồng giao sau 1 tháng trên sàn SICOM đạt 1.537 USD/tấn, tăng 84 USD/tấn (+5,8%) so với trung bình tháng 12/2023 và tăng 151 USD/tấn (+10,9%) so với tháng 01/2023.

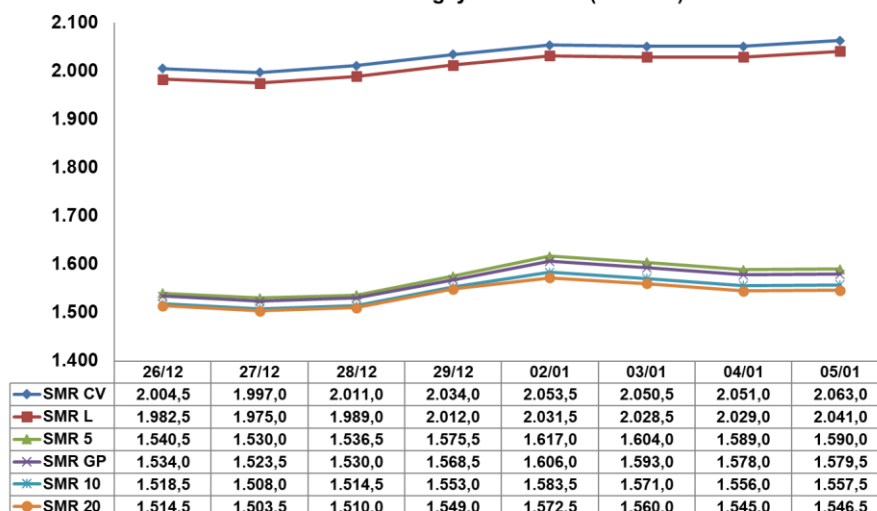
Giá cao su TSR 20 giao sau tại sàn SICOM từ tháng 01/2023 đến ngày 05/01/2024 (USD/tấn)



Nguồn: VRA tổng hợp từ http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures

Tại Sở Giao dịch Cao su Malaysia (MRE), giá cao su SMR 20 xuất khẩu do MRB công bố giảm. Kết thúc ngày cuối tuần, giá SMR 20 đạt 1.547 USD/tấn, giảm 26 USD/tấn (-1,7%) so với ngày đầu tuần và giảm 3 USD/tấn (-0,2%) so với ngày cuối tuần trước.

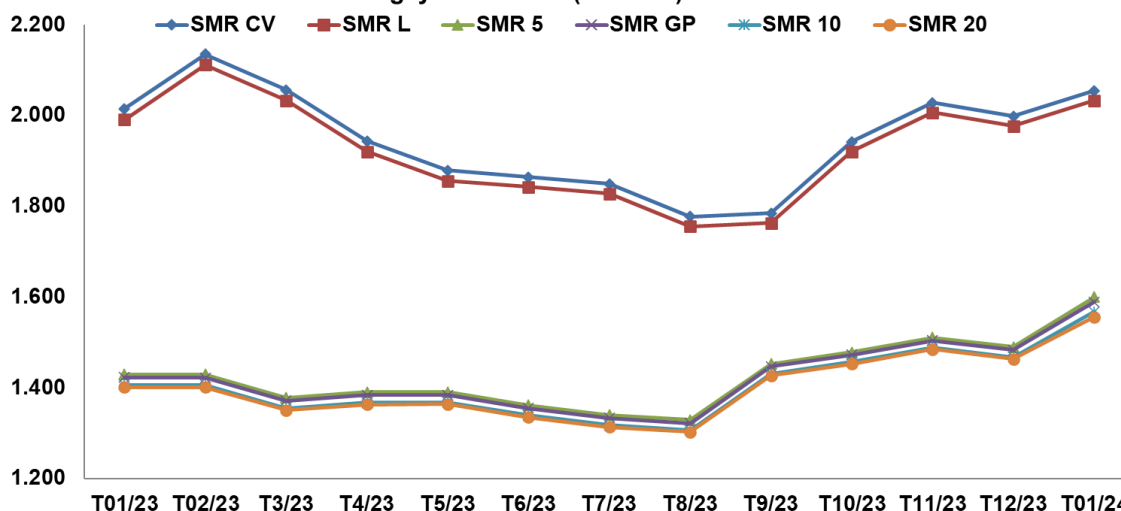
Giá cao su xuất khẩu do MRB công bố
từ 26/12/2023 đến ngày 05/01/2024 (USD/tấn)



Nguồn: VRA tổng hợp từ <http://www3.lgm.gov.my/mre/MonthlyPrices.aspx>

Trong tháng 01/2024, từ ngày 01 – 05/01, giá SMR 20 trung bình do MRB công bố đạt 1.556 USD/tấn, tăng 93 USD/tấn (+6,3%) so với trung bình tháng 12/2023 và tăng 155 USD/tấn (+11,1%) so với tháng 01/2023.

Giá cao su xuất khẩu do MRB công bố từ tháng 01/2023
đến ngày 05/01/2024 (USD/tấn)

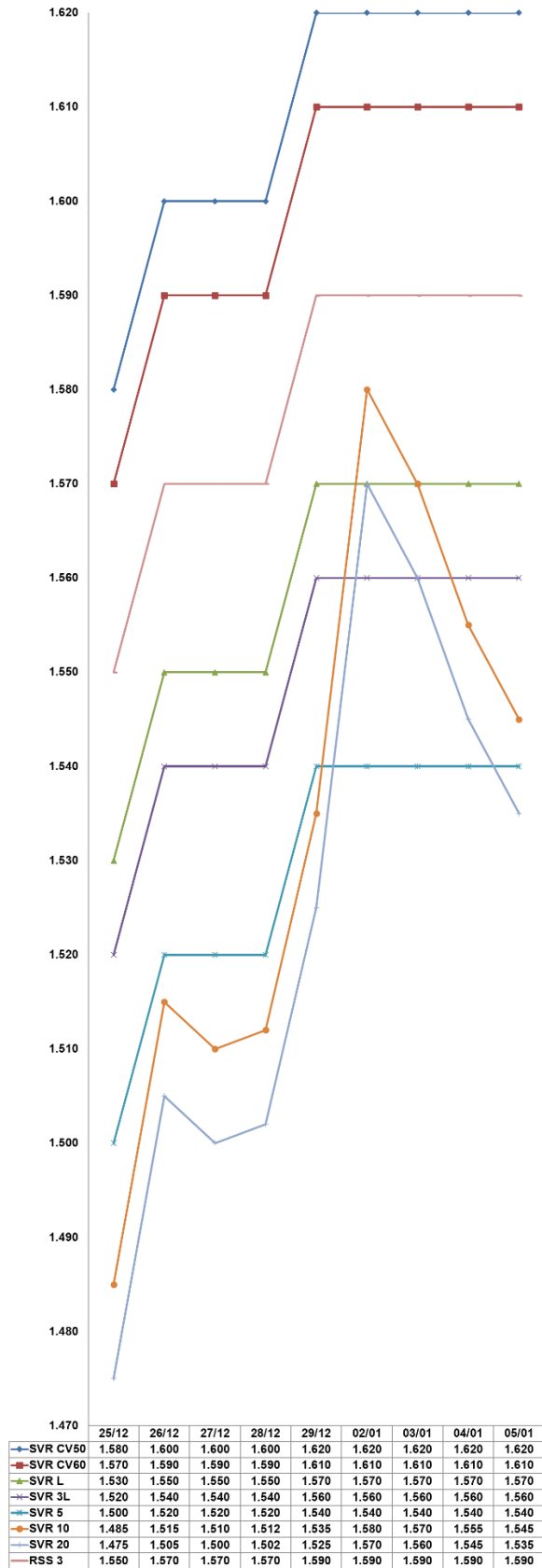


Nguồn: VRA tổng hợp từ <http://www3.lgm.gov.my/mre/MonthlyPrices.aspx>

Giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán trong tuần 01/01 – 05/01/2024

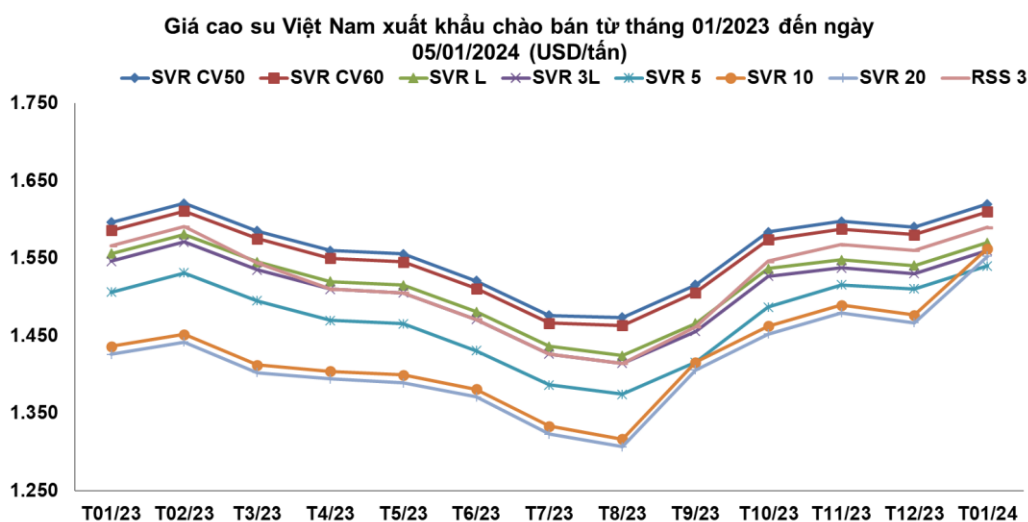
Kết thúc tuần từ 01/01 – 05/01/2024, SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt 1.560 USD/tấn không thay đổi so với ngày cuối tuần trước.

Giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán từ 25/12/2023 đến 05/01/2024 (USD/tấn)



Nguồn: www.vra.com.vn

Trong tháng 01/2024, từ ngày 01 – 05/01, giá SVR 3L của Việt Nam xuất khẩu chào bán trung bình đạt 1.560 USD/tấn, tăng 30 USD/tấn (+1,9%) so với mức trung bình trong tháng 12/2023 và tăng 14 USD/tấn (+0,9%) so với tháng 01/2023.



Nguồn: www.vra.com.vn

Văn phòng HHCSVN tổng hợp (Thanh Vân)

Ghi chú: Các thông tin liên quan đến Nhận định xu hướng thị trường cao su thiên nhiên trong ngắn hạn chỉ mang tính chất tham khảo.

TIN TRONG NƯỚC

Bộ Công thương dự báo xuất khẩu gỗ hồi phục trong năm 2024

Được người tiêu dùng Hoa Kỳ đón nhận, lượng hàng hóa bán ra tăng trở lại, hàng tồn kho giảm... là những yếu tố khiến Bộ Công thương lạc quan về thị trường trong năm mới.

Theo trang Furniture Today, bất chấp sự sụt giảm tháng thứ 13 liên tiếp vào tháng 11/2023, các giám đốc điều hành sản xuất tại Hoa Kỳ vẫn kỳ vọng về sự cải thiện kinh tế và kinh doanh vào năm 2024. Viện Quản lý Cung ứng Hoa Kỳ (ISM) cho biết, sau khi khảo sát các nhà sản xuất, 15 trong số 18 ngành được ISM ghi nhận dự kiến doanh thu sẽ tăng trong năm 2023. Doanh thu ước tăng khoảng 5,6% trong năm 2023, việc làm dự kiến tăng 2% trong năm 2023.

ISM nhận định, các nhà điều hành hoạt động thu mua và cung ứng của ngành sản xuất hầu hết đều kỳ vọng tăng trưởng chung vào năm 2024. Tất cả giữ cái nhìn lạc quan về triển vọng kinh doanh tổng thể trong nửa đầu năm 2024 và tốc độ tăng trưởng nhanh hơn trong nửa cuối năm 2024. Những người được hỏi trong khảo sát cho rằng, áp lực giá nguyên liệu thô sẽ giảm bớt vào năm 2024 và tỷ suất lợi nhuận nửa đầu năm 2024 sẽ cải thiện so với nửa cuối năm 2023. Tiền lương và việc làm, vì thế, sẽ tiếp tục tăng. Riêng đồ nội thất được dự báo là nhóm ngành sẽ có sự cải thiện cả về doanh thu lẫn sản lượng sản xuất. So với các ngành khác, đồ nội thất dự kiến có mức chi tiêu vốn tăng lớn nhất vào năm 2024. Đây cũng là một trong 14 ngành báo cáo chi tiêu vốn trong năm 2023 lớn hơn năm 2022.

Hoa Kỳ là thị trường nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ lớn thứ nhì thế giới. Theo số liệu thống kê từ Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC), trong 10 tháng đầu năm 2023, trị giá nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Hoa Kỳ đạt 16,4 tỷ USD, giảm 25% so với cùng kỳ năm 2022. Nhập khẩu giảm mạnh do nhu cầu thị trường yếu bởi lãi suất tăng cao, yếu tố chu kỳ và lượng dự trữ hàng tồn kho lớn tại Hoa Kỳ. Đáng chú ý, sau thời kỳ kiềm chế mua sắm khiến nhu cầu tiêu dùng các mặt hàng không thiết yếu như đồ nội thất bằng gỗ giảm sâu, lượng hàng bán ra tại Hoa Kỳ trong quý III khá lớn, đồng thời hàng tồn kho giảm mạnh.

Trong cơ cấu thị trường cung cấp, Việt Nam là quốc gia cung cấp đồ nội thất bằng gỗ lớn nhất cho Hoa Kỳ, chiếm 36,4% tổng trị giá nhập khẩu. Dù tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam có xu hướng giảm thời gian qua, nhưng mức giảm không đáng kể. Điều này chứng tỏ sản phẩm nội thất bằng gỗ của Việt Nam vẫn đang được người tiêu dùng Hoa Kỳ quan tâm. Những số liệu củng cố cho nhận xét này. Ước tính, trong quý IV quý 2023, trị giá xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đạt 3,75 tỷ USD, tăng 5% so với quý III năm 2023 và tăng 0,3% so với quý IV năm 2022. Trong đó, trị giá xuất khẩu sản phẩm gỗ ước đạt 2,6 tỷ USD, tăng 10,4% so với quý III năm 2023 và tăng 5,9% so với quý IV năm 2022. Xu hướng xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ ghi nhận tốc độ tăng trưởng tích cực trong quý IV năm 2023, nhưng đà phục hồi còn chậm.

Trong Bản tin Thị trường Nông lâm thủy sản quý IV năm 2023, Bộ Công thương nhận định: Những tín hiệu trên cho thấy tiêu dùng tại thị trường Hoa Kỳ có xu hướng hồi phục trong năm 2024, trong đó có nhu cầu về các sản phẩm gỗ. Để đẩy mạnh xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ vào Hoa Kỳ, Bộ Công thương khuyến cáo, Hoa Kỳ là thị trường cạnh tranh lớn, đòi hỏi doanh nghiệp phải không ngừng nỗ lực trong việc nghiên cứu, cũng như phát triển thị trường, đầu tư cho việc nâng cao năng lực sản xuất, cải thiện chất lượng hàng hóa, để đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật cũng như các quy định về phát triển bền vững. Bên cạnh nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành sản xuất, doanh nghiệp Việt Nam còn phải đảm bảo chăm sóc khách hàng một cách hiệu quả.

EU là thị trường nhập khẩu đồ gỗ lớn nhất thế giới. Tuy nhiên, theo Cơ quan thống kê châu Âu (Eurostat), 9 tháng đầu năm 2023, nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của EU đạt 18,1 tỷ USD, giảm 10,6% so với cùng kỳ năm 2022. Nhu cầu nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của EU có xu hướng giảm do tác động của lạm phát cao. Cùng với đó, EU ngày càng có các quy định chặt chẽ hơn về tính hợp pháp và bền vững của sản phẩm. Cụ thể, Quy định chống phá rừng của EU (EUDR) có hiệu lực từ cuối tháng 6/2023.

Ngoài ra, EU cũng đưa ra quy định về giới hạn mới về formaldehyde trong sản phẩm tiêu dùng. Đối với các sản phẩm và đồ nội thất bằng gỗ, giới hạn liên quan trong tương lai sẽ là 0,062 mg/m³. Trong năm 2024, những quy định mới và nhu cầu tiêu dùng tại EU khó phục hồi nhanh, khiến hoạt động nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của EU vẫn chưa có tín hiệu khả quan.

Bào Thăng, nguồn: <https://nonqnghiep.vn/bo-cong-thuong-du-bao-xuat-khau-go-hoi-phuc-trong-nam-2024-d373250.html>, ngày 02/01/2024 (TN trích dẫn)

Vận tải biển 2024 đối mặt suy giảm sức mua

Tổng giám đốc VIMC đánh giá thị trường hàng hải năm 2024 sẽ gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh khốc liệt khi sức mua của thị trường giảm.

Quan điểm trên được ông Nguyễn Cảnh Tinh, Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC) chia sẻ tại hội nghị tổng kết năm 2023, ngày 04/01/2024. Theo ông, tình hình địa chính trị và kinh tế thế giới đang có nhiều diễn biến không thuận lợi cho ngành hàng hải khiến sự cạnh tranh khốc liệt. Do vậy, VIMC sẽ phải nỗ lực cao ngay từ những ngày đầu năm để hoàn thành các mục tiêu đề ra. Các yếu tố như hạn hán tại kênh đào Panama, những cuộc tấn công lên các tàu thuyền thương mại liên tục leo thang ở khu vực biển Đỏ, kênh đào Suez gây ảnh hưởng đến hoạt động của các hãng tàu và có thể dẫn tới tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Dự kiến nguồn cung tàu sẽ tiếp tục tăng trưởng năm nay khi các hãng bắt đầu nhận bàn giao tàu mới sau 2 năm chờ đóng. Ngược lại, năm nay dự báo có ít tàu đem đi phá dỡ.



Ông Nguyễn Cảnh Tinh, Tổng giám đốc VIMC.
Ảnh: Anh Duy

Thực tế năm 2023, thị trường vận tải container đã suy giảm mạnh, chỉ số World Container Index (chỉ số giá cước vận tải biển của 8 tuyến chính trên toàn cầu) có thời điểm giảm trên 60% so với cùng kỳ 2022. Sức mua tại các thị trường lớn như Hoa Kỳ, châu Âu ở mức thấp, lượng hàng tồn kho cao, khiến nhu cầu nhập khẩu rất hạn chế. Các hãng tàu phải cắt giảm mạnh chi phí hoạt động dẫn tới nhiều khó khăn trong quá trình đàm phán giá dịch vụ giữa các cảng và hãng tàu. Mặt khác, đội tàu VIMC đa phần già (tuổi tàu trung bình là 20), không đồng bộ, quy mô đội tàu ngày càng thu hẹp do quá trình tái cơ cấu cũng như do vướng mắc trong quy định về thủ tục đầu tư nên nhiều năm nay các doanh nghiệp của VIMC chưa đầu tư phát triển được đội tàu.

Ngoài ra, ông Tinh nhìn nhận khối cảng biển VIMC còn chịu áp lực ngày càng gay gắt từ khối tư nhân cũng như sự ra đời của nhiều cảng mới tại các khu vực có lợi thế hơn vị trí cảng của VIMC. Trước tình hình khó khăn chung, bản thân các hãng tàu buộc cắt giảm chi phí, tạo áp lực lên doanh thu bậc xếp tại các cảng. Thời gian tới, ông cho biết tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cơ cấu đội tàu, triển khai chương trình quản lý chi phí nhằm nâng cao năng suất, sức cạnh tranh của doanh nghiệp thành viên. “Để giữ được khách hàng, việc quan trọng là phải luôn ngồi vào vị trí của họ, tức luôn suy nghĩ và cấu trúc hoạt động kinh doanh theo hướng mang lại lợi ích cho khách hàng”, Tổng giám đốc VIMC nói.

VIMC đặt ra kế hoạch năm 2024 sản lượng vận tải biển 15,8 triệu tấn (đạt 76% so thực hiện năm 2023) do thanh lý, giảm số lượng tàu; sản lượng khối cảng biển hơn 123 triệu tấn, doanh thu 17.742 tỷ đồng (đạt 99% so năm 2023) và lợi nhuận 2.169 tỷ đồng (104% so năm ngoái). Năm ngoái, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam ghi nhận sản lượng vận tải biển đạt hơn 20 triệu tấn; sản lượng hàng thông qua cảng khoảng 113 triệu tấn (đạt 92% cùng kỳ năm trước); doanh thu 17.964 tỷ đồng (đạt 91% so với năm 2022), lợi nhuận là 2.084 tỷ đồng (đạt 68% cùng kỳ). “Đây là kết quả đáng ghi nhận của VIMC, nhất là trong bối cảnh năm 2023, tình hình thị trường vận tải biển thế giới có nhiều biến động”, ông Nguyễn Ngọc Cảnh, Phó Chủ tịch Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đánh giá.

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam hiện có 33 doanh nghiệp thành viên (19 công ty con, 14 công ty liên kết) với 9.353 người lao động. VIMC có đội vận tải biển gồm 59 tàu (10 tàu container, 46 tàu hàng khô, 3 tàu dầu) với tổng trọng tải 1,226 triệu DWT, chiếm khoảng 18% trọng tải đội tàu quốc gia. VIMC quản lý và khai thác 89 cầu cảng với chiều dài 16.500 m, chiếm hơn 15% tổng số chiều dài cầu cảng của cả nước.

Anh Duy, nguồn: <https://vnexpress.net/van-tai-bien-2024-doi-mat-suy-qiam-suc-mua-4696992.html>, ngày 04/01/2024 (TN trích dẫn)

Áp lực lạm phát năm nay không lớn

TS. Nguyễn Đức Độ đánh giá áp lực lạm phát của Việt Nam năm 2024 không lớn, quanh mức 2,5 – 3,5%, thấp hơn mục tiêu Quốc hội đưa ra (4,5%).

Nhận định này được ông Nguyễn Đức Độ, Phó Viện trưởng Viện Kinh tế tài chính nêu tại hội thảo dự báo về thị trường và giá cả, ngày 04/01/2024. Ông Độ đưa ra kịch bản dự báo lạm phát 2024 tăng 2,5 – 3,5%. Con số này chưa tính tới giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước quản lý. “Áp lực lạm phát năm nay sẽ không lớn, bởi kinh tế thế giới, nhất là Mỹ và Trung Quốc, dự báo tăng trưởng chậm lại”, ông Độ nói.

Yếu tố nữa được chuyên gia này đưa ra, là giá dầu có thể giảm mạnh nếu kinh tế Mỹ rơi vào suy thoái, quanh mức 67 USD một thùng – tương đương ngưỡng giá bình quân giai đoạn 2019 – 2023. “Nền kinh tế vẫn hoạt động ở mức dưới tiềm năng khi xuất khẩu sẽ tăng trưởng vừa phải, GDP quanh mức 6%. Đây là yếu tố giúp kiềm chế lạm phát”, ông Độ nói thêm.



Người dân chọn hàng tại một siêu thị tháng 6/2023.
Ảnh: Thanh Tùng

Lạm phát tăng thấp cũng là nhận định của nhiều chuyên gia tại hội thảo hôm nay. Ông Đinh Trọng Thịnh, chuyên gia đến từ Học viện Tài chính, cho rằng mức trượt giá của hàng hóa, tiêu dùng sẽ quanh ngưỡng 3,2 – 3,5%. “Trường hợp kinh tế thế giới phục hồi, doanh nghiệp Việt Nam tận dụng tốt các cơ hội từ xuất nhập khẩu, dịch vụ và giải ngân đầu tư công, lạm phát cũng chỉ 3,5 – 3,8%”, ông đánh giá. Chỉ số CPI năm 2023 tăng 3,25% so với cùng kỳ 2022, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra (dưới 4,5%). Đây là năm thứ 10 liên tiếp lạm phát được kiểm soát theo mục tiêu của Quốc hội.

Áp lực lạm phát không lớn, theo các chuyên gia sẽ tạo đà cho ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng năm nay. Ông Thịnh dự đoán GDP sẽ dao động 5,5 – 6,5%. Tuy vậy, PGS. TS Phan Thế Công, Trưởng khoa Kinh tế (Đại học Thương mại), lưu ý nền kinh tế vẫn tiềm ẩn những “ẩn số” có thể gây áp lực tăng chỉ số giá tiêu dùng, như giá dịch vụ y tế, học phí đại học vừa tăng từ đầu năm, hay lương sẽ tăng từ 01/7.

Trước những biến số tác động từ bên ngoài và nội tại nền kinh tế, đại diện Cục Quản lý Giá (Bộ Tài chính) nói sẽ theo dõi sát diễn biến để có giải pháp ứng phó kịp thời, nhất là các thời điểm lễ, Tết, điều chỉnh tiền lương.

Phương Dung, nguồn: <https://vnexpress.net/ap-luc-lam-phat-nam-nay-khong-lon-4696986.html>, ngày 04/01/2024 (TN trích dẫn)

Thị trường lao động năm 2024: Thời cơ và thách thức

Tình trạng lao động giãn việc, thôi việc, mất việc đã giảm nhiệt ở những tháng cuối năm 2023. Vậy thị trường lao động – việc làm trong năm 2024 sẽ diễn biến ra sao?

Sản xuất từng bước được phục hồi

Nền kinh tế Việt Nam vẫn còn chịu ảnh hưởng tiêu cực từ những biến động của kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, thị trường lao động Việt Nam vào cuối năm có sự tiến triển nhất định khi nhiều doanh nghiệp có đơn hàng mới, mở rộng kinh doanh và các dự án trọng điểm bắt đầu đi vào hoạt động. Nhu cầu tuyển dụng dần khởi sắc trở lại đã tạo ra những hy vọng tươi sáng cho bức tranh lao động, việc làm trong năm mới. Thị trường lao động đầu năm, tuy vẫn còn nhiều khó khăn, song chỉ số sản xuất công nghiệp đã tăng trưởng trở lại đồng nghĩa với công ăn việc làm của người lao động sẽ ổn định hơn trước. Theo các chuyên gia, trong bối cảnh chung, nhiều doanh nghiệp vẫn khó khăn, đơn hàng sản xuất chưa phủ công suất. Dự báo trong quý I thị trường mới phục hồi rõ rệt hơn.

Thách thức của thị trường lao động

Mới đây Sở LĐ-TB&XH TP. Hồ Chí Minh đã có báo cáo về tình hình lao động, việc làm và giáo dục nghề nghiệp tại TP Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 – 2025. Qua đó, đơn vị nhìn trực diện một số thách thức của thị trường lao động TP. Hồ Chí Minh hiện nay như sau:

Thứ nhất, thị trường lao động đang tồn tại nghịch lý rằng nhiều người thất nghiệp hoặc mất việc làm, thế nhưng nhiều doanh nghiệp không tuyển dụng được lao động theo ý muốn.

Thứ hai, lao động khu vực phi chính thức (lao động tự do) ngày càng cao.

Thứ ba, nhân lực phân bố không đồng đều giữa các khu vực, ngành kinh tế, làm mất cân đối nhu cầu nhân lực và việc làm. Hiện quy mô đào tạo lao động kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, thua rất nhiều so với quy mô đào tạo trình độ cao đẳng, đại học.

Thứ tư, tình hình vi phạm pháp luật lao động còn nhiều, khi thanh tra hay có quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì doanh nghiệp vẫn không chấp hành, nhất là xử phạt liên quan nợ bảo hiểm xã hội.

Thứ năm, công tác dự báo nhu cầu nhân lực, thông tin thị trường lao động, giao dịch việc làm (tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động) còn chưa hiệu quả.



Ảnh minh họa

Thị trường lao động Việt Nam bước vào năm 2024 trên nền tảng những chỉ tiêu Quốc hội, Chính phủ giao cho ngành lao động – thương binh và xã hội đều đảm bảo. Đó là duy trì tỉ lệ thất nghiệp

dưới 4%; lao động qua đào tạo đạt gần 69%, trong đó lao động được cấp chứng chỉ, bằng cấp 28%. Tuy nhiên, những thách thức mới đến từ tình hình thế giới, sự phát triển vũ bão của công nghệ khiến chúng ta phải có những giải pháp hết sức nhanh nhạy và phù hợp.

Việc kinh tế toàn cầu đã tránh được một đợt suy thoái mới, cùng với đó là những tín hiệu lạc quan như chi tiêu tiêu dùng tăng, tỷ lệ thất nghiệp giảm và lạm phát đang trên đà hạ nhiệt... đang thúc đẩy niềm tin về một triển vọng kinh tế toàn cầu tươi sáng hơn vào năm 2024. Đó là tín hiệu rất tích cực với một nền kinh tế có độ mở lớn như Việt Nam. Trước nhiều cơ hội và thách thức của thị trường lao động, việc làm, thì nhân lực chất lượng cao chính là tài nguyên quan trọng nhất, là động lực đột phá. Công tác đào tạo nhân lực chất lượng lao động chính là nhiệm vụ trọng tâm của năm 2024 để Việt Nam không bỏ lỡ xu thế và có thể là nước đi sau nhưng "đi cùng và vươn lên" so với nhiều quốc gia khác.

Ban Thời sự, nguồn: <https://vtv.vn/kinh-te/thi-truong-lao-dong-nam-2024-thoi-co-va-thach-thuc-2024010321481991.htm>, ngày 04/01/2024 (TN trích dẫn)

Năm 2024, doanh nghiệp Việt làm gì để tăng trưởng sản xuất, kinh doanh?

Nhiều chuyên gia nhận định, tình hình kinh tế thế giới và trong nước năm 2024 sẽ tiếp tục có những khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, các Hiệp hội, doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động thực hiện giải pháp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh.

Cơ hội và thách thức đan xen

Nhìn nhận về thị trường năm 2024, các chuyên gia, nhà quản lý đã chỉ rõ 2 vấn đề. Thứ nhất, một số ngành xuất khẩu đã có tín hiệu tốt bởi hiện tại, một số ngành xuất khẩu tồn kho nước ngoài đã hết, song một số ngành vẫn khó khăn do người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu. Thứ hai, một số nhà nhập khẩu đã chuyển qua thị trường khác tốt hơn Việt Nam. Về vấn đề này, Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) Trần Thanh Hải khuyến cáo, các doanh nghiệp cần điều chỉnh và cân nhắc kỹ cho chiến lược kinh doanh đó là thị trường nội địa đó là chờ đợi cú hích lớn về sức mua để những nhà sản xuất trong nước đẩy mạnh lên.

Về xuất khẩu, đang ở mức 30 – 70, tức là 70% doanh nghiệp có chiến lược thay đổi và có đơn hàng nhiều. Đơn cử như xuất khẩu rau quả lập kỷ lục vì thay đổi chiến lược và đơn hàng nhiều. Hay ngành nhựa có nhiều tín hiệu khả quan do một số nước không chú trọng ngành này, trong khi Việt Nam vẫn duy trì phát triển. Năm 2024, Việt Nam có nhiều nguồn nguyên liệu nhựa do các doanh nghiệp FDI (vốn đầu tư nước ngoài) đầu tư nhiều, doanh nghiệp có thể tận dụng nguồn nguyên liệu này để tái đầu tư sản xuất thay cho nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Chỉ có một số ngành chúng ta bị chậm như hải sản, điện tử vẫn phụ thuộc FDI.

TS Nguyễn Thị Thu Trang – Giám đốc Trung tâm WTO và Hội nhập (VCCI) khuyến nghị, các Hiệp hội cần tập trung vào những chương trình gắn kết để định hướng doanh nghiệp theo hướng phát triển bền vững, phát triển gắn liền với những yêu cầu, thủ tục, quy định của các nước phát triển như: phát thải CO₂, năng lượng tái tạo, những sản phẩm sử dụng yếu tố công nghệ cao và ít sử dụng lao động. Đặc biệt, đưa vào sử dụng những nhà máy thông minh và sản phẩm nội địa được nâng tầm chất lượng ngang với xuất khẩu. Đồng thời, có những truyền thông lớn về chương trình xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp phủ hết các tỉnh, thành phố trong cả nước. Ngoài ra, hỗ trợ, tư vấn về chính sách tài chính để doanh nghiệp nắm bắt nhanh, thực hiện đúng, chuẩn bị nguồn lực cả về kinh tế và nhân lực.

Doanh nghiệp chủ động sản xuất, điều phối nguồn hàng

Việc duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định trong bối cảnh hiện nay được xem là kết quả khả quan, giúp các doanh nghiệp hy vọng vào sự khởi sắc kinh doanh mạnh mẽ trong năm 2024. Thời điểm này, hầu hết các doanh nghiệp đã và đang nỗ lực chuẩn bị cho kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng Tết. Mặc dù, thực tế tình hình khó khăn chung, chi tiêu của người tiêu dùng vẫn còn yếu nhưng các doanh nghiệp đã sớm dự báo tình hình và chủ động sản xuất, điều phối nguồn nguyên liệu nhằm đảm bảo đủ hàng cho người dân.

Chủ tịch Hội Lương thực – Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh Lý Kim Chi nhận định: hiện nay, Việt Nam đã tham gia ký kết hợp tác với nhiều khu vực thông qua các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Các doanh nghiệp ngành lương thực – thực phẩm từng bước tận dụng và thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường ngày càng khởi sắc. Điều này cho thấy, các FTA thế hệ mới đã và đang mở ra một thị trường lớn cho doanh nghiệp Việt Nam. Không những thế, các hiệp định này đã góp phần giúp doanh nghiệp Việt có những chuyển biến lớn về chất lượng, bởi đây là thị trường có yêu cầu rất cao và nghiêm ngặt về chất lượng. "Những mặt hàng có thể mạnh của

Việt Nam đang bị cạnh tranh từ các nước như Ấn Độ, Thái Lan... ngay trên sân nhà. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp phải đổi mới, sáng tạo, thay đổi công nghệ, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, tăng giá trị sản phẩm, giữ vững thị trường nội địa cũng như thích ứng với yêu cầu từ các thị trường xuất khẩu” – bà Lý Kim Chi lưu ý.



Ảnh minh họa

Căn cứ triển vọng phục hồi kinh tế thế giới cùng dự báo tình hình kinh tế Việt Nam, Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS) đưa ra mục tiêu kim ngạch xuất khẩu dệt may năm 2024 đạt 44 tỷ USD, tăng 9,2% so với năm 2023. Thời điểm hiện tại, nhiều doanh nghiệp đã đủ đơn hàng cho quý I năm 2024 và nhiều khả năng tình hình có thể cải thiện vào quý II năm 2024, khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ cắt giảm lãi suất, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi. Phó Chủ tịch Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS) Trần Như Tùng chia sẻ: trong năm 2024, để đạt mục tiêu đề ra, VITAS kiến nghị nhà nước triển khai sớm gói 120.000 tỷ đồng lãi suất ưu đãi cho xây nhà ở xã hội, nhà ở công nhân; tiếp tục hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp để đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động, nhất là các ngành nghề khó đào tạo như kỹ sư dệt, nhuộm, thiết kế, đổi mới công nghệ, kỹ năng xanh, kỹ năng chuyển đổi số.

Về triển vọng năm 2024, TS Nguyễn Trí Hiếu dự báo nền kinh tế vĩ mô trong nước vẫn giữ được tăng trưởng ổn định, lạm phát được kiểm soát, đẩy mạnh đầu tư công sẽ là tiền đề cho các ngành nghề phát triển ổn định. Đặc biệt, năm 2024, Chính phủ vẫn tập trung ưu tiên phát triển vào 3 lĩnh vực chính là: sản xuất, xuất khẩu và dịch vụ tiêu dùng trong nước. Trong đó, vẫn lấy nông nghiệp và kinh tế nông nghiệp làm trụ đỡ, thúc đẩy tăng cường chế biến sâu, bền vững...

Ảnh Ngọc, nguồn: <https://kinhthedoithi.vn/nam-2024-doanh-nghiep-viet-lam-gi-de-tang-truong-san-xuat-kinh-doanh.html>, ngày 04/01/2024 (TN trích dẫn)

Nỗi buồn ở “thủ phủ vàng trắng” xứ Nghệ

Những cánh rừng trồng cao su nay đã bị đốn hạ. Bức tranh của loại cây từng được coi là “vàng trắng” ở Nghệ An đang lâm vào cảnh ảm đạm.

Dù đang trong thời điểm cao mùa, nhưng “thủ phủ” cao su ở vùng Phủ Quỳnh (gồm các huyện Nghĩa Đàn, Quỳnh Hợp, thị xã Thái Hòa) lại rất ảm đạm. Thậm chí, có những cánh rừng trồng cao su đang bị người dân đốn hạ, còn những lô, khoảnh cao su không có người chăm sóc, cỏ dại mọc um tùm cũng không phải hiếm. Một người dân xã Nghĩa Minh huyện Nghĩa Đàn cho biết: Giá mủ cao su từ chỗ 20.000 – 21.000 đồng/kg, nay xuống còn 15.500 đồng/kg mủ tươi qua cán. Mọi chi tiêu trong gia đình đều nhờ vào mủ cao su, nhưng giá thấp như vậy khiến gia đình rất chật vật. Nhà tôi đã phải xin thanh lý một phần diện tích nhận khoán để trồng cây khác.

Cây cao su bị người dân đốn hạ, đang là câu chuyện không chỉ của hôm nay, mà đã từng diễn ra từ mấy năm trước. Tại nhiều lô, khoảnh trồng cao su ở các xã Nghĩa Minh, Nghĩa Hồng (Nghĩa Đàn), tiếng cưa máy đốn hạ cây cao su rền vang. Những gốc cây to bị cưa đổ trong chốc lát, ngã rạp xuống, nhựa trắng tứa ra. Người dân chặt bỏ cây cao su, chuyển sang cây trồng khác hoặc bỏ hoang từng lô, khoảnh cao su... vì giá mủ quá thấp. Thống kê từ phòng NN&PTNT huyện Nghĩa Đàn, chỉ tính từ năm 2018 đến nay, diện tích cây cao su trên địa bàn đã giảm từ 2.000 ha xuống còn khoảng hơn 1.200 ha. Tại huyện Tân Kỳ, câu chuyện cây cao su bị phá bỏ cũng đầy xót xa. Dù đang mùa lấy mủ nhưng người dân đã bỏ mặc không chăm sóc và lấy mủ như trước. Bà Nguyễn Thị Hồng ở xã Tân Phú cho hay: giá mủ cao su hiện nay thấp, chúng tôi đầu tư càng lỗ bởi tiền mủ bán ra không đủ tiền công.



Cây cao su đang tiếp tục bị chặt hạ

Là một trong những đơn vị giao khoán diện tích trồng và thu mua mủ cao su, đại diện Công ty TNHH một thành viên Cà phê – Cao su Nghệ An cho biết: Đơn vị từng có trên 2.500 ha cao su ở huyện Nghĩa Đàn và thị xã Thái Hòa, nhưng nay chỉ còn trên 1.800ha. Diện tích cao su giảm, là do những năm vừa qua giá mủ thấp. Vì thế, tại một số vùng, bà con đã viết đơn xin thanh lý cây cao su để chuyển đổi sang cây trồng khác. Đơn vị đã kiểm tra đầy đủ điều kiện trước khi chuyển đổi cây cao su sang cây trồng khác. Thực tế thì, diện tích thanh lý cao su những năm vừa qua, chủ yếu được bà con chuyển đổi sang trồng mía cũng khá hiệu quả.

Qua thống kê, từ năm 2016 Nghệ An có đến 11.635 ha trồng cây cao su. Hiện tại, diện tích giảm xuống còn gần 9.000 ha, tập trung chủ yếu ở các huyện Thanh Chương, Anh Sơn, Nghĩa Đàn, Tân Kỳ, Quế Phong... do các doanh nghiệp, đơn vị nông lâm, trường, công ty TNHH một thành viên quản lý, giao khoán cho các hộ dân chăm sóc, khai thác; còn các đơn vị trên đứng ra nhận bao tiêu, thu mua mủ cao su. Nhiều nguyên nhân khiến diện tích cao su sụt giảm, như do gió bão làm gãy đổ, quy trình chăm sóc không được đầu tư nên năng suất và sản lượng thấp, giá mủ thấp... đã dẫn đến tình trạng nhiều hộ dân dồn hạ, chuyển đổi sang cây trồng khác. Bên cạnh đó, các nông, lâm trường đứng ra bao tiêu, thu mua mủ cao su cho các nông hộ để chế biến, nhưng công nghệ chế biến còn lạc hậu, nên sản phẩm cao su khi chế biến ra chưa đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, một số lô hàng khi xuất bán đi các nước đã bị trả lại.

Mặt khác, các công ty nông, lâm nghiệp cũng khó khăn về tài chính, nhân lực có trình độ thiếu; cùng với cơ chế, chính sách trong đầu tư phát triển trồng cao su còn nhiều bất cập dẫn đến khó phát triển loại cây này. Trao đổi với báo chí, ông Nguyễn Tiến Đức, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Nghệ An nói: Ngành nông nghiệp đã khuyến cáo, các địa phương không tiếp tục mở rộng diện tích cao su; đồng thời áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong cạo mủ để giảm giá thành; tăng khâu chế biến để nâng chất lượng sản phẩm. Các địa phương cũng cần rà soát toàn bộ quy hoạch phát triển cây cao su, đánh giá hiện trạng để có phương hướng phát triển phù hợp.

Bên cạnh đó, chính quyền Nghệ An, cũng xem xét nghiên cứu đầu tư để có nhà máy chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng cho sản xuất cao su. Song song đó là, có các cơ chế, chính sách hỗ trợ người dân trồng cao su, như đẩy mạnh công tác chuyển giao kỹ thuật và khuyến nông đến người dân trồng cao su, gắn với việc ưu tiên các nguồn vốn vay để người dân có điều kiện chăm sóc đầu tư các vườn cao su.

Cây cao su là cây công nghiệp dài ngày đa mục đích, vừa có giá trị kinh tế, vừa có tác dụng bảo vệ môi trường. Vì thế, việc định hướng phát triển toàn diện cây cao su, cần phải được triển khai bài bản, cụ thể, sát đúng..., làm sao tránh tình trạng cứ trồng rồi lại chặt khi giá cao su xuống thấp như hiện nay.

An Yên, nguồn: <https://baodantoc.vn/loi-buon-o-thu-phu-vang-trang-xu-nghe-1704281125271.htm>, ngày 04/01/2024 (HG trích dẫn)

Việt Nam thuộc топ tăng trưởng cao, quy mô nền kinh tế đạt 430 tỷ USD

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam thuộc nhóm cao trong khu vực và thế giới, nâng quy mô nền kinh tế lên khoảng 430 tỷ USD.

Thông tin trên được Phó Thủ tướng Lê Minh Khái nêu tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Chính phủ và chính quyền địa phương sáng 05/01/2024. Theo Phó Thủ tướng, năm 2023, kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm; thương mại, đầu tư quốc tế suy giảm; lạm phát neo ở mức cao, nhiều đồng tiền mất giá; nợ công toàn cầu tăng mạnh. Ở

trong nước, nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, quy mô còn khiêm tốn, độ mở lớn, khả năng cạnh tranh, sức chống chịu còn hạn chế; chịu tác động của nhiều yếu tố bất lợi bên ngoài. Tuy nhiên, sau hơn 35 năm đổi mới, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Trong đó, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát, nợ công được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn được bảo đảm.



Phó Thủ tướng Lê Minh Khái phát biểu tại Hội nghị.
Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Tăng trưởng kinh tế quý sau cao hơn quý trước, cả năm tăng 5,05%, thuộc nhóm tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới, nâng quy mô nền kinh tế lên khoảng 430 tỷ USD. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm tăng 3,25% (thấp hơn mục tiêu đề ra khoảng 4,5%). Thị trường tiền tệ, ngoại hối cơ bản ổn định, mặt bằng lãi suất giảm khoảng 2% so với cuối năm 2022. Khu vực nông nghiệp là điểm sáng, tiếp tục là trụ đỡ vững chắc của nền kinh tế, tăng 3,83%, cao nhất trong 10 năm qua. Khu vực dịch vụ tăng 6,82%, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,6%. Công nghiệp phục hồi nhanh qua từng quý, cả năm tăng 3,02%.

Thu Ngân sách Nhà nước (NSNN) vượt khoảng 8,12% dự toán trong khi đã miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất gần 194 nghìn tỷ đồng; đồng thời tăng thu, tiết kiệm chi, đã trích lập được khoảng 560 nghìn tỷ đồng, bảo đảm đủ nguồn để cải cách tiền lương trong 3 năm 2024 – 2026. Bộ chỉ NSNN, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài quốc gia và nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ so với tổng thu NSNN thấp hơn nhiều giới hạn và ngưỡng cảnh báo. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả năm đạt 683 tỷ USD; xuất siêu khoảng 28 tỷ USD (nhiều nhất từ trước đến nay), góp phần tăng dự trữ ngoại tệ quốc gia. An ninh năng lượng, an ninh lương thực được bảo đảm (xuất khẩu 8,34 triệu tấn gạo với giá trị 4,78 tỷ USD, tăng 38,4%, cao nhất từ trước đến nay); cơ bản bảo đảm cung cầu lao động.

Cũng theo Phó Thủ tướng, nhiều tổ chức quốc tế có uy tín đã đánh giá cao kết quả và triển vọng của nền kinh tế nước ta. Cụ thể, Fitch Ratings nâng hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn lên mức BB+ (từ mức BB), với triển vọng "Ổn định", châu Á – Thái Bình Dương chỉ có 2 trong 62 nước được nâng hạng. Giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam đạt 431 tỷ USD, tăng 1 bậc lên thứ 32/100 thương hiệu quốc gia mạnh và có tốc độ tăng trưởng giá trị nhanh nhất thế giới trong giai đoạn 2020 – 2022. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 6,2% so với năm 2022. Giải ngân vốn đầu tư công dự kiến đạt 95% kế hoạch (năm 2022 là 91,42%), số tuyệt đối đạt gần 676 nghìn tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay, cao hơn khoảng 146 nghìn tỷ đồng so với năm 2022.

Thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt gần 36,6 tỷ USD, tăng 32,1% trong bối cảnh thương mại, đầu tư toàn cầu bị thu hẹp; vốn FDI thực hiện đạt gần 23,2 tỷ USD (tăng 3,5%), cao nhất từ trước đến nay, cho thấy Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư nước ngoài. Vốn đầu tư ra nước ngoài đăng ký lũy kế đạt 22,1 tỷ USD; lợi nhuận chuyển về nước đạt 2 tỷ USD. Có 217,7 nghìn doanh nghiệp đăng ký mới và quay trở lại thị trường, tăng 4,5% so với năm 2022. Đã đón 12,6 triệu lượt khách quốc tế, vượt xa mục tiêu 8 triệu lượt khách.

Cơ cấu lại nền kinh tế tiếp tục được đẩy mạnh; tích cực thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, năm 2023, tỷ trọng kinh tế số ước đạt khoảng 16,5% GDP, là nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế số nhanh nhất khu vực Đông Nam Á trong 2 năm liên tiếp (2022 – 2023). Bên cạnh đó, nhiều địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm như TP. HCM, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Hải Phòng, Thanh Hóa... tiếp tục phục hồi và là điểm sáng trong thu hút đầu tư. GRDP của nhiều tỉnh, thành phố đạt mức tăng trưởng khá cao như Bắc Giang, Hậu Giang, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Nam Định... Trong khi một số tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như Hà Giang, Tuyên Quang, Lai Châu, Lào Cai, Điện Biên, Kon Tum có tốc độ giảm nghèo nhanh.

Trong lĩnh vực giao thông, Phó Thủ tướng nhấn mạnh những thành tích lớn như: Đầu năm 2023 khởi công đồng loạt 12 dự án cao tốc Bắc – Nam, giữa năm khánh thành 9 dự án, cuối năm khánh thành 4 dự án ngành giao thông; đưa vào sử dụng trong năm 2023 là 475 km đường bộ cao tốc, nâng tổng chiều dài đường cao tốc đưa vào khai thác đến nay là khoảng 1.900 km. Đồng thời, khởi công 3 cao tốc trục Đông – Tây, 2 đường vành đai, cao tốc Tuyên Quang – Hà Giang, nhà ga T3 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành... Đưa vào khai thác Nhà ga T2 – cảng hàng không Phú Bài, cảng hàng không Điện Biên, cầu Mỹ Thuận 2, cầu Vĩnh Tuy 2 và nhiều công trình giao thông khác.

Công Hiếu, nguồn: <https://vtc.vn/viet-nam-thuoc-top-tang-truong-cao-quy-mo-nen-kinh-te-dat-430-ti-usd-ar845679.html>, ngày 05/01/2024 (TN trích dẫn)

TIN NGOÀI NƯỚC

Kinh tế Hoa Kỳ được dự báo sẽ “hạ cánh mềm”

Dựa vào các chỉ số của nền kinh tế Hoa Kỳ năm 2023, nhiều nhà kinh tế và các chuyên gia đã đưa ra các dự báo lạc quan hơn cho năm 2024 đối với nền kinh tế Hoa Kỳ.

Các dự báo cho rằng nền kinh tế Hoa Kỳ sẽ “hạ cánh mềm” và thoát khỏi suy thoái. “Hạ cánh mềm” có nghĩa là lạm phát tại Hoa Kỳ giảm dần, thị trường việc làm vẫn phát triển, tỷ lệ thất nghiệp thấp, nhiều người có việc làm hơn và nền kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng ở mức hợp lý. Tăng trưởng GDP năm nay của Hoa Kỳ được nhiều nhà kinh tế dự báo sẽ ở mức dưới 1,6% so với mức dự kiến 2,5% của năm 2023.

Tăng trưởng thấp, chủ yếu do chi tiêu tiêu dùng yếu hơn và các doanh nghiệp ít đầu tư hơn vào các cơ sở mới. Lạm phát được dự báo, vào cuối năm 2024 sẽ ở mức 2,1% và qua đó Cục dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) có cơ hội thực hiện các bước giảm lãi suất trong năm nay. Lạm phát tại Hoa Kỳ có tác động lớn từ diễn biến của giá xăng dầu thế giới. Nhiều chỉ số cho thấy, năm ngoái, Hoa Kỳ đã phải hy sinh các cam kết về chuyển đổi năng lượng, khai thác dầu thô ở mức kỷ lục để giữ giá xăng dầu thấp trong nước. Vì giá cả, lạm phát năm nay có tác động lớn đến lá phiếu của cử tri trong các cuộc bầu cử.

Thái Thanh, nguồn: <https://vtv.vn/kinh-te/kinh-te-my-duoc-du-bao-se-ha-canh-mem-20240104115310711.htm>, ngày 04/01/2024 (TN trích dẫn)

FED có thể hạ lãi suất trong năm 2024 nhưng lộ trình chưa chắc chắn

Các tài liệu mới công bố cho thấy, Cục dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) vẫn dự kiến cắt giảm lãi suất trong năm 2024, nhưng lộ trình vẫn chưa có gì rõ ràng.

Theo biên bản tóm tắt cuộc họp tháng 12/2023 của FED, các quan chức dự kiến sẽ cắt giảm lãi suất tổng cộng 0,75 điểm % vào cuối năm 2024, trong bối cảnh cuộc chiến chống lạm phát có nhiều tiến triển và thị trường lao động dần trở nên cân bằng hơn. Tuy nhiên, biên bản vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố không chắc chắn, khi chưa làm rõ thời điểm FED có thể bắt đầu cắt giảm lãi suất. Một số quan chức vẫn đề ngò khả năng giữ lãi suất ở mức cao thêm một thời gian nếu lạm phát không hạ nhiệt.

Dữ liệu từ công cụ FEDWatch của CME Group cho thấy, ngay sau khi biên bản được công bố, kỳ vọng của nhà đầu tư về khả năng FED hạ lãi suất vào tháng 3 tới đã giảm mạnh từ mức 90% hồi tuần trước xuống còn khoảng 70%.

VTV Digital, nguồn: <https://vtv.vn/kinh-te/fed-co-the-ha-lai-suot-trong-nam-2024-nhung-lo-trinh-chua-chac-chan-20240104090508879.htm>, ngày 04/01/2024 (TN trích dẫn)

Ngành vận tải châu Âu bước vào kỷ nguyên nhiên liệu hydro

Nhiên liệu hydro đang là nền tảng trong chiến lược chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh của EU trước hết là trong các ngành thâm dụng năng lượng như vận tải và luyện kim.

Nhiên liệu hydro đang là nền tảng trong chiến lược chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh của Liên minh châu Âu (EU), trước hết là trong các ngành thâm dụng năng lượng như vận tải và luyện kim. Các nước châu Âu đang nỗ lực đầu tư xây cất hạ tầng sản xuất, lưu trữ và mạng lưới đường ống truyền tải hydro. Công nghệ hydro đã tiến triển rất nhanh trong những năm qua, đặc biệt trong lĩnh vực vận tải. Giờ đây, châu Âu đã sản xuất được xe dầu kéo hạng nặng và đầu máy xe lửa, máy bay và xe bus, chạy bằng năng lượng hydro. Khối pin nhiên liệu dùng hydro hoá lỏng lắp trong chiếc xe dầu kéo do Đức sản xuất là nguyên mẫu duy nhất, chưa sản xuất hàng loạt. Hồi tháng 9 chiếc xe đã chạy thử nghiệm, kéo rơ moóc 40 tấn hàng xuyên chạy nước Đức trong điều kiện thực tế.

Ông Rainer Bauer – Công ty CellCentric (Đức) cho biết: “Chiếc xe đầu kéo có hai thùng nhiên liệu hai bên, mỗi thùng chứa 40kg hydro lỏng. Với 2 bình đầy hydro, chiếc xe đã kéo 40 tấn tải trọng đi được quãng đường 1.047 km, lập kỷ lục đối với xe tải chạy hydro. Khác với xe chạy điện, mất thời gian sạc, có thể bơm hydro nhanh như bơm xăng, động cơ hydro lại không phát thải khí các-bon. Đó là lợi thế của hydro”.



Khối pin nhiên liệu dùng hydro hoá lỏng lắp trong chiếc xe đầu kéo do Đức sản xuất là nguyên mẫu duy nhất

Công nghệ động cơ hydro đang phát triển mạnh mẽ đối với vận tải đường xa chở nặng. Ngoài giải pháp pin nhiên liệu hydro, còn một giải pháp nữa là động cơ đốt trong, y như động cơ xăng, nhưng thay cho xăng thì hydro cao áp được bơm vào bộ chế hoà khí. Đó chính là loại động cơ gắn trong chiếc xe đầu kéo. “Một trong những đặc điểm quan trọng của công nghệ này là nguyên lý tương tự như với động cơ diesel, động cơ không khác nhiều động cơ đốt trong diesel, giữ được hiệu suất cao, công suất cao, chỉ khác là nhiên liệu không chứa các-bon”, bà Nadege Leclercq – Giám đốc Phát triển thị trường, công ty Westport Fuel System cho biết.

Công nghệ hydro vẫn đang ở giai đoạn đầu và vẫn còn nhiều thách thức, về công nghệ, huy động nguồn vốn, đào tạo nhân lực và xây dựng thị trường hydro quốc tế... Nhưng lãnh đạo châu Âu đã nhiều lần khẳng định, hydro sẽ là giải pháp lâu dài cho nền kinh tế châu Âu, trước hết là đối với các ngành thâm dụng năng lượng như luyện thép và xi măng, vận tải đường xa, cũng như toàn bộ chuỗi logistic.

Lê Hồng Quang, nguồn: <https://vtv.vn/kinh-te/nganh-van-tai-chau-au-buoc-vao-ky-nguyen-nhien-lieu-hydro-20240104102548595.htm>, ngày 04/01/2024 (TN trích dẫn)

Triển vọng lạc quan cho kinh tế châu Á năm 2024

Các định chế tài chính khu vực và quốc tế lần lượt đưa ra dự báo về triển vọng kinh tế châu Á năm 2024.

Hầu hết các định chế này đều đưa ra góc nhìn tích cực, lạc quan và tin rằng châu Á sẽ dẫn đầu tăng trưởng toàn cầu trong năm 2024.

Đánh giá lạc quan từ ADB



Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2023 của các nền kinh tế đang phát triển ở châu Á từ mức 4,7% trước đó lên 4,9%, đồng thời giữ nguyên dự báo tăng trưởng 4,8% của năm 2024. ADB nhấn mạnh, tăng trưởng của các nền kinh tế đang phát triển ở châu Á tương đối lạc quan, nhu cầu trong nước lành mạnh, kiêu hồi dồi dào và đà phục hồi tích cực của ngành du lịch là động lực chủ yếu của tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, khu

vực này vẫn đối diện với áp lực, bao gồm các vấn đề như lãi suất toàn cầu tăng cao, nhu cầu của các nền kinh tế phát triển suy yếu.

Báo cáo "Triển vọng kinh tế vĩ mô năm 2024" do ngân hàng Deutsche Bank công bố ngày 07/12/2023 dự báo, châu Á sẽ dẫn đầu tăng trưởng toàn cầu trong năm 2024. Theo phân tích của báo cáo, áp lực lạm phát tương đối thấp đã cung cấp dư địa chính sách đầy đủ cho hầu hết các ngân hàng trung ương châu Á. Bên cạnh đó, triển vọng thay đổi chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ liên bang Hoa Kỳ (FED) có ý nghĩa rất quan trọng để dỡ bỏ những trở ngại đối với việc nới lỏng chính sách tiền tệ tại châu Á.

Chuyên gia Juliana Lee, nhà kinh tế trưởng khu vực châu Á – Thái Bình Dương của Deutsche Bank, cho rằng, tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế châu Á đã chậm lại đáng kể trong năm 2023. Tuy nhiên, nhờ xuất khẩu phục hồi ôn hòa và chính sách vĩ mô nới lỏng ở nhiều nền kinh tế trong khu vực, năm 2024 châu Á có triển vọng dẫn đầu tăng trưởng toàn cầu. Theo Deutsche Bank, cơ hội và rủi ro của kinh tế châu Á cùng tồn tại. Xét về các nhân tố tăng trưởng kinh tế, nền kinh tế Mỹ được dự báo sẽ "hạ cánh mềm", mang lại không gian nới lỏng tiền tệ hạn chế và châu Á có triển vọng đón nhận sự phục hồi của xuất khẩu mạnh mẽ hơn. Xét từ các nhân tố bất lợi, sự suy thoái của các nền kinh tế lớn trên thế giới có thể nghiêm trọng hơn dự kiến, điều này có thể dẫn đến rủi ro rơi vào suy thoái lần hai của các nền kinh tế phát triển ở châu Á.

Đối với triển vọng của các thị trường mới nổi ở khu vực châu Á, các ngân hàng đầu tư quốc tế cho rằng tình hình của các thị trường mới nổi tốt xấu đan xen, Trung Quốc gây áp lực lên tăng trưởng chung của các thị trường mới nổi. Tuy nhiên, trong bối cảnh nhu cầu trong nước mạnh mẽ, Ấn Độ và Indonesia sẽ có hiệu suất tăng trưởng tốt hơn so với Trung Quốc. Tăng trưởng toàn cầu năm 2023 chậm lại, tốc độ tăng trưởng năm 2024 và 2025 sẽ ở mức dưới 3%, tăng trưởng của các thị trường đã phát triển nhìn chung yếu... Ở khu vực châu Á, các thị trường mới nổi Ấn Độ, Indonesia và Philippines vẫn là những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất, nhưng quy mô kinh tế của những nước này cộng lại vẫn chưa bằng một nửa Trung Quốc.

Trung Quốc: Từ giảm phát đến lạm phát thấp

Ngân hàng Morgan Stanley dự đoán tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) thực tế của Trung Quốc sẽ tăng nhẹ lên 4,2% vào năm 2024, trong khi tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 2022 – 2023 là 4% (năm 2023 là 5,1%), chủ yếu nhờ sự cải thiện của thị trường tiêu dùng trong nước và chính sách kích thích mạnh mẽ của Chính phủ.



Cảng hàng hóa ở tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc.
Ảnh: AFP/TTXVN

Tốc độ tăng trưởng tiêu dùng cá nhân năm 2024 của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới dự kiến sẽ duy trì ở mức 5%. Cùng với sự phục hồi hơn nữa của khu vực dịch vụ thâm dụng lao động, tăng trưởng của thu nhập khả dụng có thể tiếp tục vượt qua tăng trưởng GDP. Ngoài ra, đầu tư cơ sở hạ tầng sẽ tiếp tục mạnh mẽ và chương trình tái thiết làng đô thị, xây dựng nhà ở xã hội có thể sẽ giúp giảm nhẹ tình trạng đầu tư liên tục suy yếu của các nhà phát triển.

Ấn Độ: Mở rộng ổn định

Ngân hàng Morgan Stanley dự báo tốc độ tăng trưởng GDP thực tế năm 2024 của Ấn Độ là 6,4%, sang năm 2025 sẽ duy trì ở mức 6,5%. Tỷ lệ lạm phát chung dự kiến của nước này sẽ giảm dần từ 5,6% vào năm 2023 xuống 5,1% trong năm 2024 và 4,8% trong năm 2025. Về lạm phát lõi (lạm phát cơ bản), Morgan Stanley dự báo lạm phát hàng hóa lõi sẽ giảm dưới sự thúc đẩy của chuỗi cung ứng đã bình thường hóa trở lại và lạm phát dịch vụ lõi có thể sẽ tăng nhẹ. Do đó, tỷ lệ lạm phát lõi năm 2024 và 2025 có thể sẽ duy trì ở mức trên dưới 5%.

Ngoài ra, Morgan Stanley cho rằng Ngân hàng Dự trữ Ấn Độ (ngân hàng trung ương) sẽ duy trì thái độ thận trọng và giữ lãi suất ổn định trong nửa đầu năm 2024, chu kỳ nới lỏng sẽ bắt đầu từ quý II năm 2024, tiền đề là tỷ lệ lạm phát của quý I năm 2024 giảm xuống trong phạm vi 5 – 5,5% và duy trì ở mức 5% sau đó. Mặc dù lãi suất toàn cầu tương đối cao và tính không xác định gia tăng, nhưng kinh tế Ấn Độ vẫn tiếp tục thịnh vượng. Trong khi đó, Goldman Sachs dự báo Ấn Độ có thể tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng hàng năm ở mức 6% hoặc cao hơn.

Đặc trưng của thị trường Ấn Độ là lợi tức dân số và tính nhạy cảm đối với các cú sốc bên ngoài thấp. Nguyên nhân của sự cải thiện tính ổn định bên ngoài là Ấn Độ bắt đầu đưa vào vận hành chỉ số trái phiếu toàn cầu vào hồi tháng Sáu, mang lại sự thay đổi mới cho luồng danh mục đầu tư, hưởng lợi từ việc đa dạng hóa chuỗi cung ứng và chính sách trợ cấp của chính phủ đối với sản xuất trong nước, cũng như dự trữ ngoại hối gần 600 tỷ USD. Những thách thức chủ yếu trong ngắn hạn của Ấn Độ là các nhân tố nguồn cung như giá thực phẩm biến động, nút thắt vận chuyển và sản xuất..., cộng thêm tính thiếu ổn định chính trị trước cuộc bầu cử sẽ diễn ra vào quý II năm 2024, cũng như kế hoạch chỉnh đốn ngân sách sau bầu cử gây hạn chế triển vọng tăng trưởng kinh tế Ấn Độ.

Indonesia: Thị trường tiêu dùng trong nước mạnh mẽ

Ngân hàng Morgan Stanley dự báo tốc độ tăng trưởng GDP thực tế năm 2024 của Indonesia là 5,1% và năm 2025 duy trì ở mức 5,2%. Dự kiến tỷ lệ lạm phát tổng thể của nước này sẽ giảm từ mức 3,6% của năm 2023 xuống còn 3% trong năm 2024 và 2,7% trong năm 2025, đồng thời kỳ vọng lãi suất sẽ bắt đầu hạ từ cuối quý II năm 2024. Kinh tế Indonesia tương đối phụ thuộc vào nguồn vốn bên ngoài, điều này khiến cho nền kinh tế lớn nhất Đông Nam Á nhạy cảm hơn với lãi suất toàn cầu và tỷ giá đồng USD. Gần đây Ngân hàng trung ương Indonesia đã một lần nữa tăng lãi suất chuẩn sau khi đóng băng lãi suất trong vài tháng. Các thị trường dự đoán năm 2024 nước này có thể không áp dụng chính sách nới lỏng tiền tệ tích cực. Goldman Sachs cho rằng trong những năm tới Indonesia có thể đạt tăng trưởng trung bình ở mức 5%.

Tóm lại, mặc dù phục hồi không đồng bộ và phân hóa, nhưng triển vọng phát triển kinh tế năm 2024 của châu Á vẫn tương đối lạc quan, trở thành khu vực có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất toàn cầu. Tuy nhiên, xu hướng này có thể bị ảnh hưởng bởi những biến động chính sách của các nước lớn chủ chốt, cũng như diễn biến phức tạp của tình hình địa chính trị.

Thạch Bình, nguồn: <https://bnews.vn/trien-vong-lac-quan-cho-kinh-te-chau-a-nam-2024/320209.html>, ngày 05/01/2024 (TN trích dẫn)

Liên hợp quốc đưa ra dự báo mới về kinh tế cho năm 2024

Liên hợp quốc (LHQ) dự đoán kinh tế Hàn Quốc sẽ đạt tốc độ tăng trưởng 2,4% trong năm nay, ngang bằng với tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu.



Ảnh minh họa

Trong báo cáo "Triển vọng và Tình hình Kinh tế Thế giới 2024" công bố ngày 05/01/2024, Cơ quan Kinh tế và Xã hội của Liên hợp quốc (DESA) đã hạ dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm nay xuống còn 2,4%, giảm 0,1 điểm phần trăm so với báo cáo vào tháng 5/2023. Báo cáo dự đoán tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ không đạt mức tăng trưởng 2,7% trong năm 2023 như ước tính do nền kinh tế, đặc biệt là ở các nước phát triển, đã chậm lại so với một năm trước đó. Dự báo của LHQ có phần bi quan so với dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 ở mức 2,9% do Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đưa ra trong báo cáo tháng 10/2023.

Nhìn vào dự báo tốc độ tăng trưởng năm nay theo khu vực, Hoa Kỳ được điều chỉnh tăng 0,4 điểm phần trăm lên 1,4% so với báo cáo trước đó. Nhật Bản ở mức 1,2% và Trung Quốc ở mức

4,7%. Hai nước này đều được điều chỉnh tăng 0,2 điểm phần trăm. Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng của Liên minh châu Âu (EU) bị hạ 0,3 điểm phần trăm xuống còn 1,2%; Anh cũng giảm 0,7 điểm phần trăm xuống còn 0,4%. Dự báo tốc độ tăng trưởng cho các nước mới nổi cũng giảm 0,2 điểm phần trăm so với ước tính trước đó xuống còn 4,0%.

Nền kinh tế Hàn Quốc đã được dự báo sẽ phục hồi lên 2,4% vào năm 2024. Đây là con số lạc quan hơn so với dự báo ở mức 2,1% trong năm 2024 do Ngân hàng trung ương Hàn Quốc đưa ra vào tháng 11/2023. Về nền kinh tế Hàn Quốc, báo cáo của LHQ cho biết: "Sự suy giảm trong tiêu dùng tư nhân phản ánh sự sụt giảm tiền lương thực tế do lạm phát tiếp tục duy trì ở mức cao. Bất chấp chính sách thắt chặt tiền tệ và chi phí tài chính tăng, đầu tư tư nhân đã bắt đầu phục hồi trong năm 2023, góp phần nâng cao chỉ số dự báo tăng trưởng năm 2024". Báo cáo cũng dự đoán tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ tăng nhẹ lên 2,7% vào năm 2025, nhưng vẫn thấp hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu 3,0% thời điểm trước đại dịch.

TTXVN, nguồn: <https://vtv.vn/kinh-te/lien-hop-quoc-dua-ra-du-bao-moi-ve-kinh-te-cho-nam-2024-20240106095722738.htm>, ngày 06/01/2024 (TN trích dẫn)